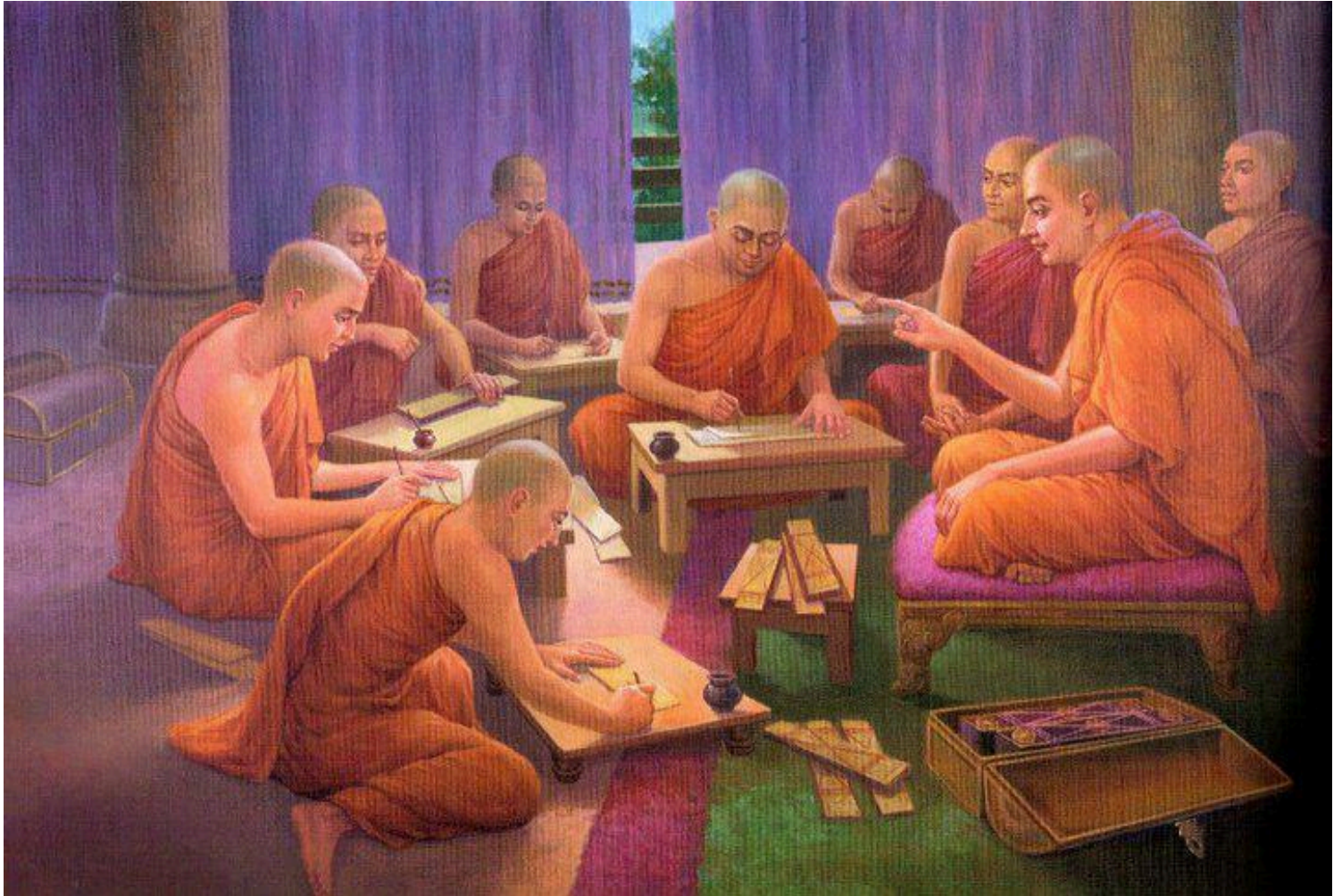


Ý NGHĨA CỦA CÁC KỲ KẾT TẬP KINH ĐIỂN



Tác giả: **Thích Minh Nghiêm**
Học viên Cao học khóa II tại Học viện PGVN tại Huế

Tóm tắt: Phần lớn Tam tạng xuất phát từ Lời dạy của đức Phật. Tuy nhiên, về mặt lịch sử thì kinh điển và giáo lý của Phật giáo thời bấy giờ không được ghi chép trong sách vở, do trí nhớ không chính xác hoặc cũng có thể có lúc - có khi cách hiểu của các đệ tử, nên truyền khẩu có thể sai lệch. Hơn nữa, cũng không loại trừ có thể có

trường hợp một số đệ tử khi giải thích đã tự ý biện giải, ghi lại theo quan điểm riêng. Ngày nay, ở góc độ học thuật có thể cần phải trao đổi để làm rõ những sự hiểu lầm về kinh điển, sự phân phái, phân biệt kinh điển. Vì vậy, việc hệ thống hóa những nguồn tư liệu nghiên cứu là quan trọng và cần thiết.

Từ khóa: Vai trò, ý nghĩa, kinh tạng Phật giáo, kết tập kinh điển.

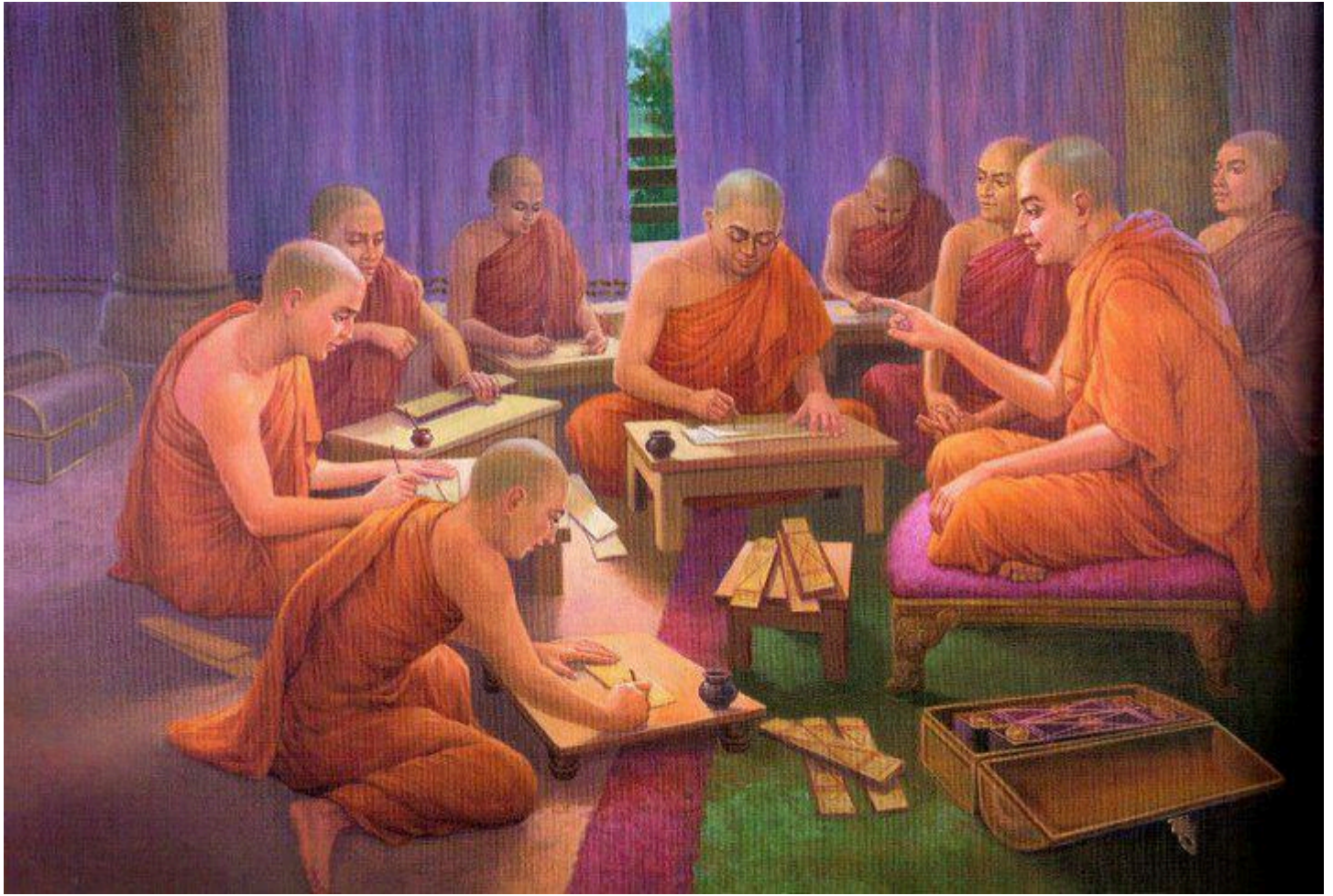
MỞ ĐẦU

Phật giáo được ví như cây cổ thụ to lớn, ngày càng phát triển, tỏa rộng với những nhánh cây, tán lá. Giáo lý của đức Phật thuyết giảng như một luồng gió mới thổi vào đời sống tư tưởng của con người. Xét trong bối cảnh xã hội Ấn Độ đương thời, tư tưởng Phật giáo đã làm thay đổi sâu sắc đời sống tâm linh tôn giáo, đời sống xã hội Ấn Độ.

Quá trình và ảnh hưởng như vậy nên cũng dễ hiểu khi không có một trào lưu tinh thần, hiện tượng xã hội nào, khi đã có đông đảo môn đồ, tồn tại một thời gian mà không bị phân chia, hoặc có các cách hiểu, cách tiếp cận khác nhau.

Khoảng hơn một thế kỷ sau khi đức Phật nhập Niết Bàn, song song với sự phát triển mạnh mẽ thì tăng đoàn Phật giáo tại Ấn Độ đã phân chia thành nhiều bộ phái, đó cũng là những sự bắt đầu đánh dấu một bước ngoặt lớn trong lịch sử tư tưởng Phật giáo.

Nguyên nhân nào dẫn đến sự phân chia? Sự phân chia đó có ảnh hưởng gì đến sự phát triển của Phật giáo hay không? Cho đến ngày nay, tiến trình phân chia bộ phái Phật giáo vẫn còn nhiều nghi vấn, vì sử liệu Phật giáo đã để mất rất nhiều nguồn tài liệu khác nhau, trong đó chứa đựng những vấn đề cần phải tiếp tục đầu tư nghiên cứu.



1. Hoàn chỉnh Tam tạng đối với Phật giáo

Tam tạng kinh điển giống như một cuốn sách ghi lại nhiều quy tắc phải tuân theo và thực hành vì đây là những giáo lý Phật pháp mà đức Phật đã dạy trong nhiều trường hợp khác nhau cho những người thuộc nhiều hoàn cảnh, trình độ khác nhau. Trong mỗi trường hợp, đức Phật có một cách giảng dạy mà người nghe pháp dễ hiểu. Hầu hết các bài giảng này nhằm mục đích làm lợi cho các tu sĩ và liên quan đến đời sống thánh thiện của các tu sĩ. Nhiều bài khác tập trung vào sự tiến bộ vật chất và tinh thần, đạo đức của đệ tử. Vì vậy, nếu kinh điển không được lặp lại thì làm sao có sự hướng dẫn thích hợp cho các đệ tử và giáo đoàn tu tập và đạt được giải thoát?

Làm thế nào để thoát khỏi nó. Bởi suy cho cùng: *“Đối với người Phật tử, nhất là những người xuất gia, không gì ý nghĩa hơn những lời dạy của đức Phật, vì đó là phương tiện duy nhất để họ đạt được mục tiêu an lạc và giải thoát”*.

Luật tạng cung cấp một cái nhìn tổng quan đầy đủ về lý do tại sao và trong hoàn cảnh nào đức Phật kiên cử, và mô tả rõ ràng về nghi lễ sám hối của nhà sư (Luật tạng). Giới luật của định là ba thành phần liên quan mật thiết phải được thực hành đầy đủ để đạt được giác ngộ, người ta không thể tập trung mà không tuân theo giới luật, và người ta không thể phát triển trí tuệ nếu không tuân theo giới luật. Vì vậy, nếu sai biệt pháp môn thì ai cũng dễ dàng bỏ được

pháp môn, nhưng khó đắc quả giải thoát. Vì Diệu Pháp là một phần quan trọng của toàn bộ giáo pháp vì nó là một phần triết học so với kinh điển (đơn giản hơn), nặng về mặt kỹ thuật. Abhidhamma, Vì Diệu Pháp, hay “diễn giải” Pháp, là bản chất của Phật giáo (tác giả không dùng từ “tuyệt vời” vì nó không thích hợp ở đây, xét cho cùng thì không có gì tuyệt vời hơn lời dạy của đức Phật, và không ai có thể tự nhận là tốt hơn đức Phật).

Đối với những thiện tri thức muốn tìm kiếm chân lý, Vì Diệu Pháp là một cuốn sách diễn giải và khai triển những lời dạy của đức Phật từ những khía cạnh khác nhau. Ở đây có đủ món ăn tinh thần cho những học giả muốn mở mang trí tuệ và lý tưởng sống của người phật tử. Không phải là một cuốn sách để đọc đơn giản để giải trí hoặc vui chơi. Đây là cuốn sách giúp người tu Phật hiểu pháp một cách rõ ràng và sâu sắc, để có thể dễ dàng đạt được con đường giác ngộ. Tóm lại, qua 2 kỳ kết tập thứ nhất và thứ tư, bộ Đại tạng kinh Phật đã được hoàn thành, có ý nghĩa to lớn đối với Phật giáo và có giá trị rất lớn đối với tín đồ của đức Phật. Tự hiện thực hóa để đạt được giải thoát.

Qua đây có thể tránh sự ngộ nhận về kinh điển: Qua lần kết tập đầu tiên, bốn trong số năm bộ kinh Pàli (Pancanikaya) đã được hoàn thành, bao gồm bộ kinh Trường, Trung, Tăng Chi, và Tương Ưng. Những bộ kinh này là nguyên bản giáo lý của đức Phật, vì lúc đó chưa có sự phân chia Tiểu thừa và Đại thừa nên không thể nói rằng kinh thuộc tông phái này hay tông phái kia. Phật giáo Việt Nam chịu ảnh hưởng của Phật giáo Trung Hoa nên thường coi trọng kinh sách viết bằng chữ Hán, cho rằng kinh điển này có giá trị hơn kinh điển Pali, cần phải xem lại cách tư duy này. Việc thực hành cần thiết phải dựa trên các bản kinh Pali nguyên bản do chính đức Phật dạy.

Kết tập đầu tiên là để xác định những lời dạy ban đầu của đức Phật, vì vậy giá trị đặt ra cho các phật tử ở đây là tránh hiểu sai kinh điển và hành giả không nên dính mắc vào bất cứ điều gì.

2. Những giá trị và vai trò của kinh tạng Phật giáo qua các kỳ kết tập

Duy trì sự tồn tại và phát triển của Phật giáo bằng cách thanh lọc tăng đoàn, giá trị thực sự của một tôn giáo nằm ở hệ thống giáo lý và giới luật, nhưng sức mạnh thực sự của hệ thống này chỉ có thể được đo lường bằng tổ chức của nó. Tức là đời sống tinh thần của mỗi cá nhân và tập thể phản ánh những điểm mạnh và điểm yếu của họ. Đại hội lần thứ ba đã khôi phục lại sự thanh tịnh ban đầu của tăng đoàn Phật giáo, nếu không thì tăng đoàn ngày nay cũng hỗn loạn, làm mất lòng tin của phật tử và tăng đoàn Phật giáo không thể tồn tại và phát triển trong hoàn cảnh như vậy.

Duy trì sự tồn tại và phát triển của Phật giáo bằng giới luật. Luật tạng được xem như một chiếc neo vững chắc bảo vệ những con tàu của Phật giáo trước những cơn bão tố của lịch sử. Cũng có thể nói giới luật là lẽ sống của đạo Phật, người giữ giới sẽ trở thành tấm gương sáng cho người khác học hỏi, người không tin nhìn thấy sự uy nghiêm của giới luật sẽ dễ dàng đồng cảm với họ. Với lòng từ bi đối với đạo Phật, người đó sẽ dễ dàng quy y Tam bảo. Vì vậy, khi kinh điển được kết tập lần thứ hai giúp duy trì sự tồn tại và phát triển của Phật giáo.

Phát triển Phật giáo thông qua các yếu tố truyền giáo thông qua lần tập thứ ba, Phật giáo đã được giới thiệu đến các nước châu Á, châu Phi và châu Âu, cũng như các tác phẩm kinh điển, giai đoạn này Phật giáo đã được phát triển và mở rộng.

Khi Hồi giáo xâm lược, phá hủy kinh sách, phá hủy các di tích văn hóa ở Ấn Độ, kinh điển vẫn được lưu giữ tại các quốc gia mà Phật giáo truyền bá, có thể nói những yếu tố của sứ mệnh này đã được bảo tồn và trở thành kinh điển của Phật giáo. Thông qua các yếu tố truyền giáo, Phật giáo đã trở thành một tôn giáo toàn cầu.

Phát triển Phật giáo theo thể loại Phật giáo Nguyên thủy và Đại thừa là nền tảng của lần kết tập thứ hai, nhưng theo quan điểm của một số học giả ngày nay, sự phân chia này cho phép Phật giáo phát triển hoàn toàn bổ sung. Giáo lý được chia thành hai truyền thống: truyền thống Nguyên thủy và truyền thống phát triển (về mặt địa lý, dòng họ được gọi là Bắc truyền và Nam truyền). Dừng từ Nguyên thủy và phát triển để mô tả sự trong suốt của cây trường sinh, theo giáo lý nhà Phật, gốc và rễ của nó là Nguyên thủy, thân, cành, lá đều phát triển. Không có cây nào không thể gọi là cây không có rễ, không có ngọn. Tính nhất quán phải được thiết lập trong hệ thống giáo lý, chứ không phải bên ngoài hệ thống ban đầu và đã phát triển - cả hai bổ sung cho nhau. Tư tưởng Phật giáo đang phát triển phải được kế thừa từ giáo lý Nguyên thủy, nếu không thì giáo lý phát triển sẽ mất đi giá trị vốn có của nó.

Sự hình thành các bộ phái là đáp ứng nhu cầu của thời đại và là nền tảng của muôn loài, yếu tố để phát triển Phật giáo phải là sự đáp ứng của Phật giáo với thời đại, nếu không thì Phật giáo không thể phát triển được. Sử dụng linh hoạt và vận dụng giới luật để phát triển Phật giáo.



Qua các thời kỳ kết tập kinh điển, thì yếu tố linh hoạt trong việc vận dụng kinh luật đã được đề cập, cụ thể như sau:

“Phật đã cẩn thận căn dặn: “Này các Tỳ kheo, tuy là những điều do Ta chế định, nhưng nếu không phù hợp với phong tục tập quán của địa phương đó, thì không nên áp dụng. Trái lại, có những điều không do Ta quy định, nhưng vốn là phong tục tập quán của địa phương ấy thì không thể không thi hành” (Ngũ Phần luật, ĐTK.1421, tr.153a)”

“Rồi đức Phật bổ túc: “Tỳ kheo khi làm việc gì, nên đem đối chiếu với kinh, luật, nếu việc làm đó phù hợp với tinh thần của kinh, luật thì hãy làm. Ngược lại, nếu việc làm đó trái với tinh thần của kinh, luật, thì không nên làm” (Tứ Phần Luật, ĐTK.1428, tr.970a)”

Tóm lại, tinh thần của đạo Phật là **“tùy duyên mà bất biến, bất biến mà tùy duyên”**. Chúng ta có thể sử dụng giới luật một cách linh hoạt để đạt được sự giải thoát và giác ngộ, nhưng chúng ta phải cẩn thận khi đề xuất các quy tắc mới, đặc biệt là không được tự ý sửa đổi giới luật của đức Phật. Cái khó thì không thể phát triển và tôn giáo cũng cần phải linh hoạt để thích ứng với sự phát triển của thời đại. Những gì thuộc về cốt lõi sẽ luôn ở đó và tồn tại mãi mãi với thời gian.

KẾT LUẬN

Thông qua đây, chúng ta có cơ hội nhìn lại giá trị về đời sống tu tập của chính mình, nhận hiểu

được nhiệm vụ và hành động của mình trong tiêu chí hoằng pháp lợi sinh. Nhận được cái tinh hoa và đóng góp của các bậc tiền nhân. Ta hiểu và tìm ra con đường để làm thịnh vượng hơn cho Phật pháp tại thế gian, cần bảo tồn và phát huy giá trị cần thiết của Phật giáo giúp trong sạch thân tâm lành mạnh đời sống tu tập của mình để trở thành một trong những thành viên tăng đoàn tiếp nối nhau, sẽ là những con người mẫu mực, là những vị thầy cần thiết cho xã hội. Mô hình tăng đoàn mới hai đức tính thanh tịnh và hòa hợp, đời sống tăng đoàn giản dị và thanh cao, việc làm của tăng đoàn thể hiện từ bi và bình đẳng, nội tâm hành sử với phương thức vô ngã vị tha, mục tiêu hướng đến là trí tuệ giải thoát, xứng đáng là những tấm gương sáng mang đạo vào đời làm việc lợi sinh, giúp mọi người trên thế gian có được đời sống an lạc trong ánh hào quang của Phật pháp.

Tác giả: **Thích Minh Nghiêm**

Học viên Cao học khóa II tại Học viện PGVN tại Huế

Ghi chú: Bài viết thể hiện cách hành văn, tư duy và lập luận riêng của tác giả.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Việt dịch Thích Hạnh Bình (2017), *Khái luận lịch sử Phật giáo Ấn Độ*, Nxb Phương Đông.
2. Lê Kim Kha dịch (2015), *Giáo trình Phật học*, Nxb Hồng Đức.
3. Thích Viên Trí (2006), *Ấn Độ giáo sử luận*, Nxb Phương Đông.
4. Trần Quang Thuận (2013), *Nguyên nhân thăng trầm thịnh suy của Phật giáo Ấn Độ*, Nxb Hồng Đức.
5. Thích Viên Trí (2005), *Ý nghĩa giới luật*, Nxb Tôn giáo, Hà Nội.
6. Pháp sư Tịnh Nghiêm - Thích Tâm Trí dịch (2008), *Lịch sử Phật giáo Ấn Độ*, Nxb Phương Đông.
7. <https://thuvienhoasen.org/a13269/kiet-tap-kinh-dien> Truy cập: 8/7/2022.
8. <https://giacngo.vn/cac-ky-kiet-tap-kinh-dien-theo-phat-giao-theravada-post22499.html>. Truy cập: 8/7/2022.
9. <https://buocdauhocphat.com/y-nghia-cac-ky-ket-tap-kinh-dien>. Truy cập: 8/7/2022.
10. <https://phatgiao.org.vn/lich-su-ket-tap-kinh-luat-lan-thu-hai-d24695.html> Truy cập: 3/10/2022.